

Bản án số: 117/2022/HSST
Ngày 22/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ - TỈNH HƯNG YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Đón và bà Ngô Thị Thanh Tân .

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vinh Quy - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Tạ Hoàng Minh Thế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/11/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2023/TLST- HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 đối với:

1/ Bị cáo: Hoàng Văn V, sinh năm 1988; trú tại: thôn X, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1969 và bà Trần Thị L2, sinh năm 1967; Vợ: Quách Thị T, sinh năm 1988; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 06/7/2022, bị Công an huyện Yên Mỹ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền.

Nhân thân: Ngày 29/11/2010 bị Toà án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/3/2023, tại nhà tạm giữ Công an huyện Yên Mỹ, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Thanh H - Trợ giúp viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Hưng Yên. (có mặt)

2/ Người bị hại:

2.1 Anh Nguyễn Doãn T2, sinh năm 1982 (vắng mặt).

2.2 Chị Luyện Thị H2, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn Cảnh Lâm, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

3/ Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Duy T3, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

4/ Những người làm chứng:

4.1 Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Trú tại: phường M, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

4.2 Anh Trần Văn V2, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Trú tại: phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09 tháng 6 năm 2022 bị cáo Hoàng Văn V có ký hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu KIA Crato biển số 89A - 326.72 của vợ chồng anh Nguyễn Doãn T2 và chị Luyện Thị H2 để chạy dịch vụ taxi, thời hạn thuê đến ngày 09/9/2022, giá thuê 7.500.000đồng/01 tháng, khi giao xe cho bị cáo V, vợ chồng anh T2 có giao 01 giấy đăng ký xe phô tô thể chấp ngân hàng, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc. Đến ngày 09/9/2022 bị cáo V đã thanh toán hết số tiền thuê xe cho anh T2, nhưng chưa trả xe, đến giữa tháng 9 năm 2022 do cần tiền, nên bị cáo V đã mang xe ô tô đến nhà Phạm Duy T3, trú tại Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Hưng Yên để nhờ anh T2 cầm cố hoặc bán hộ xe lấy 160.000.000đồng, sau khi xem xe và giấy tờ anh T3 đồng ý và yêu cầu bị cáo V viết giấy bán xe cho người mua là anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1982 trú tại số nhà phường M, thành phố H, khi bị cáo V viết và ký xong giấy bán xe, anh T3 đã chuyển khoản cho bị cáo V 147.000.000 đồng, từ số tài khoản của anh T3 số 11556xxxx mở tại Ngân hàng Q, đến số tài khoản 190335974xxxx của bị cáo V, khi giao xe bị cáo V đã giao kèm theo 01 giấy đăng ký xe phô tô thể chấp ngân hàng, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc cho anh T3. Khi bị anh T2 gọi điện và tìm đến nhà yêu cầu trả xe, thì bị cáo V nói với anh T2 việc mang xe đến nhà anh T3 cầm cố lấy 160.000.000đồng, nên ngày 26/10/2022 anh T2 đã làm đơn trình báo cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã tiến hành thu giữ chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Cerato biển số 89A - 326.72, 01 giấy bán xe, 01 hợp đồng thuê xe, 01 bản tường trình ghi ngày 20/10/2022.

Tại kết luận định giá tài sản số 21/ KL - ĐG ngày 08/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mỹ định giá giá trị xe ô tô trên là 490.000.000đồng.

Quá trình điều tra anh Phạm Duy T3 và các đối tượng khác khai bị cáo V mang xe đến nhờ anh bán hoặc cầm cố hộ, anh đã gọi điện thoại cho anh Trần Văn V2, sinh năm 1986, trú tại đường Tr, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên nói lại việc bị cáo V muốn bán xe ô tô, anh V2 đã gọi điện cho anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1982, trú tại số phường M, thành phố H, tỉnh Hưng Yên là bạn của mình có nhu cầu mua xe, anh H3 đồng ý mua xe, sau đó anh V2 gọi lại bảo anh T3 gọi điện thoại cho

anh H3 trao đổi cụ thể. Thống nhất nội dung thỏa thuận, anh H3 đã đưa anh T3 160.000.000đồng để anh T3 chuyển cho bị cáo V.

Đối với số tiền 147.000.000đồng có được từ việc phạm tội, bị cáo V đã tiêu xài hết, nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Doãn T2 đã nhận lại xe ô tô, không yêu cầu bị cáo V bồi thường gì.

Anh Nguyễn Văn H3 và anh Phạm Duy T3 đã thỏa thuận, thống nhất tự giải quyết với nhau, anh T3 yêu cầu bị cáo V phải trả lại anh số tiền 147.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 122/CT - VKS - YM ngày 19/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Hoàng Văn V về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Văn V khai nhận, bị cáo thuê xe của anh T2 để làm tắc xi, anh T2 không uỷ quyền cho bị cáo được bán hoặc cầm cố xe, trước đó bị cáo đã từng lái tắc xi, bị cáo xác định xe ô tô nhãn hiệu KIA Crato biển số 89A - 326.72 bị cáo thuê của anh T2 có giá khoảng 520.000.000 đồng, do cần gấp số tiền 160.000.000đồng, nên bị cáo mang xe đến cầm cố cho anh T3 một thời gian bị cáo chuộc lại xe trả anh T2, bị cáo không bán xe vì xe không phải là của bị cáo, giấy bán xe là do bị cáo viết theo yêu cầu của anh T3, bị cáo không biết anh Nguyễn Văn H3 là ai, bị cáo không có bất cứ thỏa thuận gì với anh H3, bị cáo giao xe và giấy tờ liên quan cho anh T3, nhận tiền từ anh T3. Sau bị cáo V thay đổi lời khai bị cáo cho rằng bị cáo bán xe lấy 160.000.000đồng, nhưng bị cáo không giải thích được giá trị xe khoảng 520.000.000đồng mà bị cáo lại bán 160.000.000đồng, bị cáo không giải thích được lý do thay đổi lời khai.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ:

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 175, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo V từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/3/2023.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Hoàng Văn V phải trả anh Phạm Duy T3 147.000.000đồng, ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn có quan điểm về án phí.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ đều đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án, HĐXX xét thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, nên những người này vắng mặt không làm ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án, do vậy HĐXX căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo V khai nhận khi ký hợp đồng thuê xe ô tô KIA Cerato màu trắng biển số 89A – 326.72 của anh Nguyễn Doãn T2 vào tháng 6 năm 2023, bị cáo chỉ được dùng làm tắc xi, không được cầm cố, không được bán, đến giữa tháng 9 năm 2023 do cần tiền để trả nợ, nên bị cáo đang mang xe đến cầm cố cho anh T3 để vay 160.000.000 đồng, một thời gian sau bị cáo sẽ chuộc xe về trả anh T3, chứ bị cáo không bán xe cho anh T3, sau đó bị cáo lại thay đổi lời khai và xác định là bán cho anh T3 không phải cầm cố. HĐXX xét thấy theo kết luận định giá số 21 thì giá trị xe ô tô KIA Cerato biển số 89A - 326.72 là 490.000.000 đồng, bản thân bị cáo V là người lái xe tắc xi trong thời gian dài bị cáo xác định giá trị xe khoảng 520.000.000 đồng, bị cáo xác định xe không phải của bị cáo, anh T2 không uỷ quyền cho bị cáo bán xe, nên lời khai bán xe của bị cáo tại phiên tòa là giả dối, bị cáo không giải thích được lý do thay đổi lời khai, bị cáo không giải thích được giá trị xe khoảng 490.000.000 đồng đến 520.000.000 đồng mà bị cáo lại bán 160.000.000 đồng, thực tế bị cáo chỉ nhận được 147.000.000 đồng từ anh T3, bị cáo V xác định không biết anh Nguyễn Văn H3 người mua xe là ai, bị cáo chưa bao giờ gặp, không có bất cứ thoả thuận gì với anh H3, việc bị cáo viết giấy bán xe là do yêu cầu của anh T3, anh T3 đọc cho bị cáo viết, nên HĐXX xác định đối với lời khai bị cáo xác định chỉ cầm cố xe cho anh T3 để vay 160.000.000 đồng mới là bản chất của vụ án, phù hợp với thực tế là bị cáo nhận tiền, giao xe, giấy tờ xe với anh T3, chứ không phải nhận tiền và giao xe cùng giấy tờ cho anh H3 hoặc ai khác, anh T3 chỉ giao cho bị cáo 147.000.000 đồng, đã cắt lãi trước 13.000.000 đồng. Cáo trạng và kết luận điều tra nhận định bị cáo V bán xe cho anh Nguyễn Văn H3 là không đúng bản chất của vụ án. Bị cáo lợi dụng lòng tin của anh T2 cho bị cáo thuê xe ô tô để cho bị cáo làm tắc xi kiếm thu nhập nuôi bản thân và gia đình, nhưng bị cáo mang đi cầm cố xe để lấy 147.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo kết luận định giá số 146 KL - ĐG ngày 08/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mỹ định giá giá trị xe ô tô là 490.000.000 đồng, nên bị cáo

phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng số 126/CT - VKS - YM ngày 19/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo phạm tội khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng tội.

[4] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản cá nhân là khách thể của pháp luật hình sự, bị cáo đã lợi dụng sự tín nhiệm của anh T2 để chiếm đoạt tài sản, lấy tiền chi tiêu cá nhân, gây ra dư luận xấu, ảnh hưởng đến danh dự uy tín của chính bị cáo, làm thiệt hại tài sản của vợ chồng anh T2, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng phạm tội về sở hữu tài sản, nay lại phạm tội cùng loại, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, thì mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa loại tội về xâm phạm quyền sở hữu đang có chiều hướng gia tăng.

[6] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra, bị cáo khai báo rõ hành vi của mình, anh Nguyễn Doãn T2 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo V được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân xấu nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, đủ để cơ quan chức năng giáo dục, cải tạo bị cáo thì bị cáo mới không gây nguy hiểm cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh T2 đã nhận lại xe không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Bị cáo nhận 147.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn T4, nay buộc bị cáo phải trả lại anh T3 số tiền này.

[9] Anh Phạm Duy T3 là người nhận cầm cố xe ô tô Kia Crato biển số 89A - 326.72, anh T3 không có giấy phép được kinh doanh loại hình này, nên anh T3 đã vi phạm hành chính, do vậy kiên nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Phạm Duy T3.

[10] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

2/ Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

3/ Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn V **10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/3/2023.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn V phải trả anh Phạm Duy T3 147.000.000 đồng (*một trăm bốn mươi bảy triệu đồng*).

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với số tiền phải thi hành, nếu bên phải thi hành chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả

lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt hành chính đối với anh Phạm Duy T3 về hành vi nhận cầm cố xe ô tô KIA Crato biển số 89A - 326.72.

6/ Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn toàn bộ 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 7.350.000đồng (*bảy triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự cho bị cáo Hoàng Văn V.

7/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo Bộ luật tố tụng hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKS, CA, THA huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Yên Mỹ;
- UBND xã T, huyện Y;
- Lưu.

Ngô Xuân Quỳnh